

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/DS-PT

Ngày 20/01/2022

V/v “Tranh chấp quyền sử
dụng đất, yêu cầu bồi thường
thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khuru Đê Dành

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Hoàng

Ông Lâm Thuận Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2021/TLPT-DS ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 145/2021/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 215/2021/QĐXXPT-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty S; trụ sở: Số 326 H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Tên công ty viết tắt: Tập Đoàn S.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh T- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: 46G1, đường L, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (theo giấy ủy quyền ngày 11/9/2020) (có mặt).

2. Bị đơn:

Ông Khuru Tấn P, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

Bà Đặng Thị Kiều T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị Kiều T: Ông Khuru Tấn P, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (theo giấy ủy quyền ngày 27/11/2020) (có mặt).

Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1956; nơi cư trú: Ấp N, thị trấn K, huyện K, tỉnh K (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị H: Ông Khuru Tấn P, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (theo Giấy ủy quyền ngày 16/3/2021) (có mặt).

3. *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Khuru Tấn P, bà Đặng Thị Kiều T và bà Huỳnh Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn Công ty S (sau đây gọi tắt là Tập Đoàn S) trình bày:

Tập Đoàn Sao Mai (trước đây là Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Sao Mai) đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Sao Mai Bắc thuộc quốc lộ 91, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo quyết định thu hồi giao đất số 1183/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Sau khi dự án hoàn thành, Tập Đoàn Sao Mai tiến hành phân lô bán nền cho người dân. Đến khoảng năm 2019, ông Khuru Tấn P và bà Đặng Thị Kiều T, bà Huỳnh Thị H tự ý che chắn trong phần đất dự án của Tập Đoàn Sao Mai được giao tại vị trí giáp đường số 3, đất tọa lạc tại khu vực ấp Vĩnh Phúc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Tập Đoàn Sao Mai yêu cầu:

- Ông Khuru Tấn P và bà Đặng Thị Kiều T tháo dỡ di dời các vật kiến trúc có kết cấu mái tole, vách tole, khung sắt và trả lại diện tích 15,2m², tại điểm 3-24-25-20 theo Bản trích đo hiện trạng khu đất ngày 25/12/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú.

- Bà Huỳnh Thị H tháo dỡ vật kiến trúc có kết cấu vách bạt, khung sắt, mái tole trả lại diện tích 9,3m², tại các điểm 21-26-27-9 theo Bản trích đo hiện trạng khu đất ngày 25/12/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú.

Tập Đoàn Sao Mai không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu phản tố của ông P bà T số tiền 60.000.000đồng, bà H số tiền 15.000.000đồng.

Bị đơn ông Khuru Tấn P và bà Đặng Thị Kiều T trình bày:

Năm 2015, vợ chồng ông bà thấy đất trống giáp đường dẫn vào khu dân cư Sao Mai nên ông bà hỏi bên Tập Đoàn Sao Mai làm hợp đồng thuê mặt bằng để mua bán nhưng phía bên Tập Đoàn Sao Mai nói đất không phải của Tập Đoàn Sao Mai quản lý và không làm hợp đồng với ông bà. Tập Đoàn Sao Mai nói là đất của Nhà nước muốn làm gì xin Nhà nước nên ông bà có xin ban ấp và Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Dầu cho ông xây dựng lên trên đất. Nay Tập Đoàn Sao Mai ra tranh chấp yêu cầu vợ chồng ông bà trả lại diện tích đất trên thì vợ chồng ông bà

cũng đồng ý trả lại đất cho Tập Đoàn Sao Mai nhưng yêu cầu Tập Đoàn Sao Mai phải hỗ trợ bồi hoàn với số tiền 120.000.000đồng do vợ chồng ông bà san lấp mặt bằng và cất nhà tiền chế.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông P bà T rút lại $\frac{1}{2}$ yêu cầu phản tố, chỉ yêu cầu Tập Đoàn Sao Mai phải hỗ trợ bồi hoàn với số tiền 60.000.000đồng.

Bị đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Năm 2015, bà thấy đất trống vỉa hè thuộc đường dẫn vào khu dân cư Sao Mai nên bà xin trưởng ấp Vĩnh Phúc cho bà xây dựng quán để bán cà phê và ở. Bà san lấp mặt bằng và xây dựng quán như hiện tại. Nay Tập Đoàn Sao Mai ra tranh chấp yêu cầu bà trả lại diện tích đất trên thì bà đồng ý trả lại đất cho Tập Đoàn Sao Mai nhưng yêu cầu Tập Đoàn Sao Mai phải hỗ trợ bồi hoàn với số tiền 30.000.000đồng do bà san lấp mặt bằng và xây dựng quán trên đất.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Hồng rút lại $\frac{1}{2}$ yêu cầu phản tố, chỉ yêu cầu Tập Đoàn Sao Mai phải hỗ trợ bồi hoàn với số tiền 15.000.000đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 145/2021/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 và 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 166, Điều 579 và Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 12 và Điều 166 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty S.

Buộc ông Khuru Tấn P và bà Đặng Thị Kiều T phải tháo dỡ nhà tạm có kết cấu mái tole, vách tole, khung sắt, nền xi măng trên diện tích 15,2m², trả lại diện tích đất 15,2m² cho Công ty S, thể hiện tại các điểm 3-24-25-20 theo Bản trích đo hiện trạng khu đất ngày 25/12/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú.

Buộc bà Huỳnh Thị H phải tháo dỡ nhà tạm có kết cấu khung sắt, mái tole, vách trống, nền xi măng trên diện tích 9,3m², trả lại diện tích đất 9,3m² cho Tập Đoàn Sao Mai, thể hiện tại các điểm 21-26-27-9 theo Bản trích đo hiện trạng khu đất ngày 25/12/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Khuru Tấn P bà Đặng Thị Kiều T yêu cầu Tập Đoàn Sao Mai bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị H yêu cầu Tập Đoàn Sao Mai bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu của ông Khuru Tấn P bà Đặng Thị Kiều T yêu cầu Tập Đoàn Sao Mai bồi thường thiệt hại số tiền 30.000.000đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Huỳnh Thị H yêu cầu Tập Đoàn Sao Mai bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, quyền và nghĩa vụ trong thi hành án dân sự, quyền kháng cáo.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, bị đơn ông Khuru Tấn P và bà Đặng Thị Kiều T có đơn kháng cáo đối với Bản án số 145/2021/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của ông, bà buộc Tập Đoàn Sao Mai bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000 đồng.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, bị đơn bà Huỳnh Thị Hồng có đơn kháng cáo đối với Bản án số 145/2021/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của ông, bà buộc Tập Đoàn Sao Mai bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000đồng.

Phát biểu tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm ông P là bị đơn và đại diện theo ủy quyền của bà T, bà Hồng cũng là bị đơn trong vụ án có kháng cáo, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng: Khi ông P, bà T, bà Hồng san lấp mặt bằng và cất nhà tạm trên đất Tập Đoàn S không ngăn cản; do đó yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận buộc Tập Đoàn S bồi thường.

Ông Lê Văn T, đại diện theo ủy quyền của Tập Đoàn S phát biểu tranh luận: Để thực hiện dự án thì Tập Đoàn S đã san lấp mặt bằng rồi mới phân lô bán nền, việc ông P, bà T và bà Hồng cho rằng có san lấp mặt bằng là không có cơ sở; hơn nữa, ông P, bà T và bà Hồng tự ý chiếm đất và cất nhà tạm trên đất của Tập Đoàn S là trái pháp luật; do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông P, bà T và bà Hồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 145/2021/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú.

Do ông P và bà T rút lại $\frac{1}{2}$ yêu cầu phản tố số tiền là 60.000.000đồng nhưng phần quyết định của bản án tuyên “Đình chỉ một phần yêu cầu của ông Khuru Tấn P bà Đặng Thị Kiều T yêu cầu Tập Đoàn Sao Mai bồi thường thiệt hại số tiền 30.000.000đồng” là chưa đúng. Các đương sự không kháng cáo, vì vậy đề nghị sửa cách tuyên “Đình chỉ một phần yêu cầu của ông Khuru Tấn P bà Đặng Thị Kiều T yêu cầu Tập Đoàn Sao Mai bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000đồng” cho đúng với yêu cầu của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn nộp đơn kháng cáo, nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn quy định tại Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bà Đặng Thị Kiều T và bà Huỳnh Thị Hồng vắng mặt nhưng có ủy quyền cho ông Khuru Tấn P, ông P có mặt nên tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Các bị đơn không kháng cáo đối với yêu cầu của nguyên đơn mà chỉ kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, cụ thể:

- Ông Khuru Tấn P và bà Đặng Thị Kiều T yêu cầu buộc Tập Đoàn S bồi thường thiệt hại cho số tiền 60.000.000 đồng.

- Bà Huỳnh Thị Hồng yêu cầu buộc Tập Đoàn S bồi thường thiệt hại cho số tiền 15.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của ông P, bà T và bà Hồng; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[4.1] Tại các biên bản làm việc, biên bản hòa giải của UBND thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (Bút lục 09 đến 14) ông P, bà T và bà Hồng đều thừa nhận không phải đất của ông, bà và đồng ý tháo dỡ, di dời vật trên đất trả lại mặt bằng cho Tập Đoàn S. Ông P, bà T yêu cầu phía Tập Đoàn S hỗ trợ 15.000.000 đồng để thuê mướn lao động thực hiện. Bà Hồng yêu cầu phía Tập Đoàn S hỗ trợ 10.000.000 đồng để thuê mướn lao động thực hiện.

Tại Bản trích đo hiện trạng khu đất ngày 25/12/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú, thể hiện: Ông Khuru Tấn P và bà Đặng Thị Kiều T sử dụng diện tích 15,2m² theo các điểm 3,24,25,20; bà Huỳnh Thị H sử dụng diện tích 9,3m² theo các điểm 21,26,27,9 nằm trong diện tích 97,2m² do Tập Đoàn Sao Mai quản lý (được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giao đất để thực hiện dự án khu dân cư Sao Mai Bắc Quốc lộ 91 theo Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của UBND tỉnh An Giang và Công văn số 3632/UBND-XDCB ngày 24/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang).

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/12/2020, công trình trên đất ông P bà T xây dựng có kết cấu nhà tạm, mái tole, vách tole, khung sắt, nền xi măng; công trình bà H xây dựng có kết cấu khung sắt, mái tole, vách trổng, nền xi măng.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định ông P, bà T, bà Hồng sử dụng quyền sử dụng đất của Tập Đoàn S là không hợp pháp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông P bà T phải tháo dỡ nhà tạm có kết cấu mái tole, vách tole, khung sắt, nền xi măng trên diện tích 15,2m² thể hiện tại các điểm 3-24-25-20 và bà H phải tháo dỡ nhà tạm có kết cấu khung sắt, mái tole, vách trổng, nền xi măng trên diện tích 9,3m² thể hiện tại các điểm 21-26-27-9 theo Bản trích đo hiện trạng khu đất ngày 25/12/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú, để trả lại đất cho Tập Đoàn S là có căn cứ đúng quy định tại Điều 166, 579 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 12, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013.

[4.2] Ông P, bà T và bà H không cung cấp được chứng cứ chứng minh có việc các ông, bà san lấp mặt bằng, chi phí san lấp mặt bằng; không chứng minh được Tập Đoàn Sao Mai có hành vi xâm phạm tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Ông P, bà T và bà H cho rằng do san lấp, xây dựng công trình trên đất Tập Đoàn Sao Mai nhưng Tập Đoàn S không cản trở nên phải bồi thường. Hội đồng xét xử thấy, ông P, bà T và bà H tự chiếm và làm nhà tạm trên quyền sử dụng đất do Tập Đoàn S quản lý không có sự đồng ý của Tập Đoàn S; việc Tập Đoàn S không cản trở ông P, bà T và bà H san lấp, xây dựng nhà tạm trên đất thuộc quyền quản lý của Tập Đoàn Sao Mai không phải là nghĩa vụ của Tập Đoàn Sao Mai và không có mối quan hệ nhân quả với thiệt hại mà ông P, bà T và bà H yêu cầu bồi thường; không làm phát sinh căn cứ bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông P và bà T yêu cầu Tập Đoàn Sao Mai bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 60.000.000đồng, bà H yêu cầu Tập Đoàn Sao Mai bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 15.000.000đồng là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông P, bà T và bà H không cung cấp thêm được chứng cứ mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo nên giữ nguyên bản án sơ thẩm như Viện kiểm sát đề nghị.

[5] Kháng cáo không được chấp nhận nên ông P, bà T và bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Tại phiên tòa sơ thẩm ông P và bà T rút lại yêu cầu phản tố số tiền là 60.000.000đồng nhưng phần quyết định của bản án tuyên “Đình chỉ một phần yêu cầu của ông Khuru Tấn P bà Đặng Thị Kiều T yêu cầu Tập Đoàn Sao Mai bồi thường thiệt hại số tiền 30.000.000đồng” là chưa đúng. Do đó, cần sửa cách tuyên của bản án sơ thẩm “Đình chỉ một phần yêu cầu của ông Khuru Tấn P bà Đặng Thị Kiều T yêu cầu Tập Đoàn Sao Mai bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000đồng” như Viện kiểm sát đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Khuru Tấn P, bà Đặng Thị Kiều T và bà Huỳnh Thị Hồng. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 145/2021/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào khoản 6 và 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 166, Điều 579 và Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 12 và Điều 166 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty S.

Buộc ông Khuru Tấn P và bà Đặng Thị Kiều T phải tháo dỡ nhà tạm có kết cấu mái tole, vách tole, khung sắt, nền xi măng trên diện tích 15,2m², trả lại diện tích đất 15,2m² cho Công ty S, thể hiện tại các điểm 3-24-25-20 theo Bản trích đo hiện trạng khu đất ngày 25/12/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú.

Buộc bà Huỳnh Thị H phải tháo dỡ nhà tạm có kết cấu khung sắt, mái tole, vách trống, nền xi măng trên diện tích 9,3m², trả lại diện tích đất 9,3m² cho Tập Đoàn Sao Mai, thể hiện tại các điểm 21-26-27-9 theo Bản trích đo hiện trạng khu đất ngày 25/12/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Khuru Tấn P bà Đặng Thị Kiều T yêu cầu Tập Đoàn Sao Mai bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000đồng (Sáu chục triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị H yêu cầu Tập Đoàn Sao Mai bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu của ông Khuru Tấn P bà Đặng Thị Kiều T yêu cầu Tập Đoàn Sao Mai bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000đồng (Sáu chục triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Huỳnh Thị H yêu cầu Tập Đoàn Sao Mai bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

Về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty S chịu 2.850.000đồng (Hai triệu tám trăm năm chục nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (đã nộp).

Ông Khuru Tấn P và bà Đặng Thị Kiều T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) án phí yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, được trừ 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008662 ngày 17/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên ông P và bà T phải nộp thêm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và 750.000đồng (Bảy trăm năm

mười nghìn đồng) án phí yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, được trừ 750.000đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008654 ngày 04/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên bà H phải nộp thêm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Công ty S không phải chịu án phí nên được nhận lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008452 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Khuru Tấn P phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003186 ngày 08/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Bà Đặng Thị Kiều T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003185 ngày 08/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003184 ngày 08/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- TAND huyện Châu Phú;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khuru Đế Dành